

Số: 155 /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

TỔNG KẾT THỰC TIỄN THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2019/NĐ-CP

NGÀY 05 THÁNG 9 NĂM 2019 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH

UBND TỈNH KHÁNH HOÀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

ĐẾN

Số: 4936

Ngày: 08/12

Chuyển: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 452/TTg-KSTT

Số và ký hiệu HS: ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về việc tháo gỡ các “điểm

nghẽn” triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khẩn trương thực hiện tổng kết, đánh giá thi hành và báo cáo tổng hợp, đề xuất Chính phủ việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (gọi là Nghị định). Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tổng kết, đánh giá như sau:

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG BÁO CÁO

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 về việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Báo cáo số 79/BC-BTTTT ngày 31/7/2023 báo cáo Chính phủ về tổng kết thực hiện thi hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP¹.

- Ngày 10/8, Văn phòng Chính phủ có Phiếu báo số 1890/PB-VPCP, trong đó yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung hồ sơ ý kiến của Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan đối với báo cáo tổng kết. Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Văn bản số 3461/BTTTT-CĐSQG ngày 23/8/2023 xin ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về dự thảo Báo cáo đánh giá

¹ Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Văn bản số 2351/BTTTT-CĐSQG ngày 20/6/2023 gửi các cơ quan Trung ương, các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp, hiệp hội công nghệ thông tin về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Đến ngày 20/7/2023, Bộ TT&TT đã nhận được ý kiến của: 02 cơ quan Đảng; 10 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 46 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 02 tổ chức chính trị - xã hội; 02 doanh nghiệp; 01 hội, hiệp hội. Đến ngày 31/7/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Báo cáo số 79/BC-BTTTT báo cáo Chính phủ về tổng kết thực hiện thi hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

tổng kết thực hiện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, thời hạn cho ý kiến là 28/8/2023.

- Ngày 21/9/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông có Văn bản số 4830/BTTTT-CĐSQG đôn đốc lần 2, thời hạn là 29/9/2023. Sau đó, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được Văn bản số 10094/BTC-THTK ngày 20/9/2023 của Bộ Tài chính.

- Ngày 02/11/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông có Văn bản số 5570/BTTTT-CĐSQG đôn đốc lần 3 gửi Bộ Tư pháp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thời hạn là 08/11/2023. Đến ngày 20/11/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được Văn bản số 5643/BTP-PLDSKT ngày 20/11/2023 của Bộ Tư pháp, Văn bản số 9685/BKHĐT-PTHTĐT ngày 20/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến đối với Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

- Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và hoàn thiện Báo cáo trình Chính phủ.

II. TỔNG KẾT THỰC TIỄN THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2019/NĐ-CP

II.1. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về công tác ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định

a) Về việc xây dựng các Thông tư quy định chi tiết thi hành Nghị định

Từ năm 2019, ngay sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành, Bộ Thông tin và Truyền thông đã kịp thời xây dựng, ban hành 06 Thông tư theo thẩm quyền được giao để hướng dẫn, quy định chi tiết việc thi hành Nghị định, cụ thể:

- Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

- Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 hướng dẫn phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 quy định tiêu chí xác

định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm.

b) Về việc ban hành các định mức, đơn giá quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

Hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá phục vụ công tác quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số đã được Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ chuyên ngành chú trọng, thực hiện và cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tế. Tính đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành được 05 định mức và 02 đơn giá, 02 văn bản hướng dẫn xác định chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm:

- Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông);

- Định mức lắp đặt phần cứng và cài đặt phần mềm trong ứng dụng công nghệ thông tin (Quyết định số 1601/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011, Quyết định số 1235/QĐ-BTTTT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông);

- Định mức tạo lập cơ sở dữ liệu trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông);

- Định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin (Quyết định số 2331/QĐ-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông);

- Định mức kinh tế - kỹ thuật triển khai áp dụng phần mềm nguồn mở (Quyết định số 1872/QĐ-BTTTT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông);

- Đơn giá lắp đặt phần cứng và cài đặt phần mềm trong ứng dụng công nghệ thông tin (Quyết định số 2519/QĐ-BTTTT ngày 04/9/2014, chỉ áp dụng riêng cho Bộ Thông tin và Truyền thông của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông);

- Đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (Quyết định số 129/QĐ-BTTTT ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông);

- Hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ (Công văn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông);

- Hướng dẫn phương pháp xác định chi phí kiểm thử chất lượng phần mềm

(Công văn số 3787/BTTTT-THH ngày 26/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

Bên cạnh đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành các văn bản hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm tuân thủ theo các quy định tại Nghị định (Văn bản số 2835/BTTTT-CĐSQG ngày 17/7/2023 về tổng hợp nội dung trả lời kiến nghị về thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin; Văn bản số 5440/BTTTT-CĐSQG ngày 25/10/2023 về định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;...).

2. Về tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Nghị định và các Thông tư hướng dẫn, quy định chi tiết

Hàng năm, nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số được Bộ Thông tin và Truyền thông lồng ghép trong các chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho đối tượng là các cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước từ Trung ương tới cấp xã thông qua hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp; lồng ghép trong các chương trình bồi dưỡng, đào tạo tập huấn chuyên môn cho 100 Chuyên gia về Chính phủ điện tử, các cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, các đối tượng là CIO của các cơ quan nhà nước.

3. Về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Bộ Thông tin và Truyền thông luôn chú trọng, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bằng nhiều hình thức khác nhau như:

- Có văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số tới các bộ, ngành, địa phương (Văn bản số 639/BTTTT-THH ngày 28/02/2022 về việc tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước; Văn bản số 2509/BTTTT-CĐSQG ngày 29/6/2023 về việc tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số).

- Tổ chức kiểm tra tình hình tuân thủ, thực hiện pháp luật quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước qua hình thức kiểm tra trực tiếp tình hình tuân thủ Nghị định 73/2019/NĐ-CP tại một số bộ, tỉnh trong năm 2023.

Bên cạnh đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiếp nhận, giải đáp kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm tháo gỡ vướng

mắc, khó khăn về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin qua nhiều kênh thông tin khác nhau như: qua phản ánh, kiến nghị tại cuộc họp, hội nghị; qua các văn bản gửi về; qua Cổng Thông tin điện tử của Bộ, Cổng Dịch vụ công quốc gia; trao đổi tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số....

II.2. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Thời gian qua, việc thực thi Nghị định đã góp phần mang lại những kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên với xu hướng, sự phát triển vượt bậc của công nghệ số, truyền thông hiện đại và thực tế chuyển đổi số quốc gia ngày càng mạnh mẽ hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp, ghi nhận một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, tập trung vào một số vấn đề, nhóm vấn đề chính như sau:

1. Vấn đề, nhóm vấn đề thuộc phạm vi quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP

Vấn đề 1: Về xác định sơ bộ tổng mức đầu tư trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

a) Nội dung:

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định “việc xác định sơ bộ tổng mức đầu tư trong nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo phương pháp so sánh, hoặc phương pháp chuyên gia, hoặc theo báo giá thị trường, hoặc kết hợp các phương pháp, hoặc căn cứ theo kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin được duyệt”.

Tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể của từng phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư nêu trên.

b) Phương án đề xuất:

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chi tiết về các phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Vấn đề 2: Về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan

a) Nội dung:

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP chưa có quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đề xuất, thực hiện dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bao gồm: Trách nhiệm của chủ đầu tư; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thẩm định dự án, thẩm

định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, dự toán; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tư vấn; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện đề cương và dự toán chi tiết, kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

b) Phương án đề xuất:

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng bổ sung các quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Vấn đề 3: Về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin

a) Nội dung:

Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, đề cương nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại nhiều cơ quan, đơn vị chưa có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sài trong việc xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Dẫn tới, hầu hết các hệ thống thông tin sau khi đưa vào vận hành khai thác chưa đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật.

b) Phương án đề xuất:

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng bổ sung, làm rõ yêu cầu quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng khi thực hiện đầu tư, xây dựng, nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin trong các dự án đầu tư, nhiệm vụ mua sắm và kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Đồng thời, quy định việc lập và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ được thực hiện đồng thời với việc phê duyệt dự án, đề cương và dự toán chi tiết, kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin để cắt giảm quy trình, thủ tục, thời gian thực hiện dự án.

Vấn đề 4: Về mức kinh phí lập đề cương và dự toán chi tiết

a) Nội dung:

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định: “*Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có mức kinh phí từ 200 triệu đồng trở xuống để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu*” thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hóa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị (khoản 1 Điều 51); và “*Đối với hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu, thực hiện theo hướng*

dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về **lập đề cương và dự toán chi tiết**” (khoản 2 Điều 51).

Tuy nhiên, từ thời điểm Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được ban hành, giá thị trường của thiết bị công nghệ thông tin đã có nhiều biến động và theo xu hướng cao lên. Theo đó, các mốc kinh phí đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phải/không phải lập đề cương và dự toán chi tiết cần điều chỉnh để phù hợp hơn.

b) Phương án đề xuất:

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng sửa đổi mức kinh phí phải lập đề cương và dự toán chi tiết.

Vấn đề 5: Về hướng dẫn chủ trương đầu tư, thẩm quyền quyết định đầu tư; xác định chủ đầu tư, thanh toán, quyết toán đối với các hoạt động mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 15 tỷ đồng

a) Nội dung:

Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, đối với các hoạt động đầu tư, mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu thì “**Chủ trương đầu tư, thẩm quyền quyết định đầu tư, xác định chủ đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước**”. Tuy nhiên Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn chưa có quy định rõ về “**chủ trương đầu tư**”, “**thẩm quyền quyết định đầu tư**”, “**xác định chủ đầu tư**”.

b) Phương án đề xuất:

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng quy định rõ về các nội dung này.

Vấn đề 6: Về quy định chi tiết các phương pháp xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin

a) Nội dung:

Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin được xác định theo một trong các phương pháp sau: Phương pháp so sánh, phương pháp chuyên gia, phương pháp lấy báo giá thị trường, phương pháp tính chi phí và kết hợp các phương pháp. Nghị định cũng đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một phương pháp là phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ (Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 hướng dẫn phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ công

nghe thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước).

Đối với các phương pháp khác (phương pháp so sánh, phương pháp chuyên gia, phương pháp lấy báo giá thị trường và kết hợp các phương pháp), chưa có quy định, hướng dẫn chi tiết.

b) Phương án đề xuất:

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chi tiết về các phương pháp xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Vấn đề 7: Về quản lý chất lượng hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

a) Nội dung:

Hiện nay, pháp luật đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin không có quy định về quản lý hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (như quy định về chứng chỉ, chứng nhận hành nghề, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức tư vấn cho các chiến lược, chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số,...).

Việc thiếu vắng các quy định này gây khó khăn cho các chủ đầu tư trong việc xác định chất lượng của nhà thầu tư vấn, đồng thời Chính phủ cũng chưa quản lý được hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

b) Phương án đề xuất:

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định về quản lý chất lượng hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (như cách thức đánh giá kết quả tư vấn; trách nhiệm của cá nhân, tổ chức tư vấn đối với các sản phẩm tư vấn; quy định về yêu cầu, trách nhiệm, nghĩa vụ đối với chuyên gia tư vấn, đối với tổ chức tư vấn; cơ quan có thẩm quyền chứng nhận cá nhân, tổ chức đạt yêu cầu; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng liên quan, cơ quan giám sát thực hiện;...).

Vấn đề 8: Về phạm vi điều chỉnh đối với các nguồn vốn khác (nguồn thu được để lại của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn vốn của doanh nghiệp)

a) Nội dung:

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn thu hợp pháp của cơ quan, đơn vị đề nghị mở rộng phạm vi điều chỉnh (về nguồn vốn) của Nghị định để các cơ quan, đơn vị này có cơ sở để triển khai.

Tuy nhiên, tại thời điểm xây dựng dự thảo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, Bộ

Thông tin và Truyền thông đã bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước như: nguồn thu của đơn vị sự nghiệp theo quy định, vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, phạm vi điều chỉnh này là vượt quá nhiệm vụ Luật Công nghệ thông tin giao cho Chính phủ quy định (Khoản 2 Điều 62 Luật Công nghệ thông tin chỉ giao *Chính phủ ban hành quy chế quản lý đầu tư phù hợp đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước*). Do đó, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP không điều chỉnh đối với các nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước mà chỉ quy định khuyến khích các nguồn vốn khác áp dụng theo quy định tại Nghị định này (khoản 2 Điều 2).

b) Phương án đề xuất:

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất không mở rộng phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đối với các nguồn vốn khác.

Vấn đề 9: Vấn đề liên quan đến định nghĩa, giải thích các thuật ngữ, từ ngữ trong Nghị định số 73/2019/NĐ-CP

a) Nội dung:

Các vấn đề liên quan đến định nghĩa, giải thích các thuật ngữ, từ ngữ trong Nghị định số 73/2019/NĐ-CP còn thiếu hoặc chưa rõ ràng hoặc còn có cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị (như phần mềm nội bộ; phần mềm thương mại; dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường; ...).

b) Phương án đề xuất:

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng rà soát, bổ sung, sửa đổi, làm rõ các định nghĩa, giải thích từ ngữ.

Vấn đề 10: Về rà soát các văn bản quy định liên quan đến chi ứng dụng công nghệ thông tin

a) Nội dung:

Theo kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương, hệ thống các văn bản quy định liên quan đến chi ứng dụng công nghệ thông tin hiện nay cần thiết phải được rà soát, đánh giá, phát hiện và xử lý các quy định trùng lặp, chồng chéo (các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mức chi ứng dụng công nghệ thông tin đã được ban hành trước đây nhưng chưa bị bãi bỏ (*Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT*)).

b) Phương án đề xuất:

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định

trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong việc ban hành hướng dẫn mức chi cho hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

Vấn đề 11: Về lựa chọn nhà thầu gói thầu xây dựng, phát triển phần mềm nội bộ

a) Nội dung:

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định chi phí mua sắm phần mềm thương mại, phần mềm nội bộ thuộc chi phí mua sắm **thiết bị** công nghệ thông tin.

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 quy định hàng hóa gồm máy móc, **thiết bị**, nguyên liệu, nhiên liệu, ... (khoản 25 Điều 4). Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 mới ban hành cũng quy định “**thiết bị**” là hàng hóa.

Như vậy, theo các quy định trên thì gói thầu xây dựng, phát triển phần mềm nội bộ là gói thầu **mua sắm hàng hóa**.

Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn về việc gói thầu mua phần mềm có sẵn trên thị trường là gói thầu mua sắm hàng hóa; gói thầu thuê tổ chức, chuyên gia để xây dựng, phát triển một phần mềm theo yêu cầu của bên mời thầu là gói thầu dịch vụ tư vấn². Đối chiếu ý kiến trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với các quy định về phần mềm thương mại và phần mềm nội bộ tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP thì gói thầu mua phần mềm thương mại là gói thầu mua sắm hàng hóa, gói thầu mua phần mềm nội bộ là gói thầu dịch vụ tư vấn. Như vậy, các quy định pháp lý và hướng dẫn thực hiện đang có sự khác nhau.

Bên cạnh đó, mặc dù phần mềm nội bộ là thiết bị, nhưng việc xây dựng, phát triển phần mềm nội bộ đòi hỏi đội ngũ chuyên gia có kỹ thuật, kinh nghiệm. Do vậy, nếu sử dụng mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa cho phần mềm nội bộ là chưa hoàn toàn phù hợp (thiếu các yêu cầu về chuyên gia như trong mẫu hồ sơ mời thầu tư vấn, tỷ trọng điểm kỹ thuật so với điểm giá là thấp, chênh lệch rất lớn). Ngược lại, nếu sử dụng mẫu hồ sơ mời thầu tư vấn thì lại không có các quy định liên quan đến bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo hành sản phẩm của dự án. Quy định về bảo đảm thực hiện hợp đồng tại Điều 66 của Luật Đấu thầu 2013 và tại Luật Đấu thầu 2023 là Điều 68 thì không áp dụng bảo đảm thực hiện hợp đồng đối với nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, trong khi cần thiết phải có các quy định về bảo

² <https://chinhhsachonline.chinhphu.vn/goi-thau-mua-phan-mem-la-dich-vu-tu-van-hay-mua-sam-hang-hoa-20154.htm>

đảm thực hiện hợp đồng để đảm bảo trách nhiệm thực hiện hợp đồng của nhà thầu.

b) Phương án đề xuất:

Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư để có phương án tháo gỡ vướng mắc nêu trên theo hướng: sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng tách phần mềm nội bộ không nằm trong hạng mục chi phí thiết bị; đồng thời Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tham mưu Chính phủ có phương án tháo gỡ vướng mắc về quy định bảo đảm thực hiện hợp đồng đối với gói thầu xây dựng, phát triển phần mềm nội bộ theo hình thức gói thầu tư vấn.

Vấn đề 12: Các nhóm vấn đề liên quan đến các văn bản hướng dẫn Nghị định số 73/2019/NĐ-CP

Các vấn đề liên quan đến văn bản hướng dẫn Nghị định số 73/2019/NĐ-CP gồm các Thông tư hướng dẫn, các văn bản hướng dẫn, các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá trong đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ được tổng hợp, xem xét sửa đổi (nếu cần thiết) và rà soát, bổ sung (nếu có) cho đồng bộ, thống nhất với nội dung Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

2. Vấn đề, nhóm vấn đề không thuộc phạm vi quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP

Vấn đề 1: Về phí thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thẩm định đề cương và dự toán chi tiết, thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Nội dung:

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 quy định danh mục phí thẩm định dự án đầu tư gồm: phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở, phí thẩm định thiết kế kỹ thuật và phí thẩm định dự toán xây dựng và giao Bộ Tài chính quy định chi tiết về các loại phí này, không bao gồm phí thẩm định đề cương và dự toán chi tiết, thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng thì các loại phí trên đều

thuộc phí phải thu của dự án đầu tư xây dựng công trình. Việc thu phí thẩm định dự án, phí thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đang vận dụng theo các quy định trên của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, việc vận dụng này tùy từng cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được, đặc biệt khó thu phí thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về công nghệ thông tin thực hiện.

Đối với phí thẩm định đề cương và dự toán chi tiết, thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin, do không có trong danh mục phí và lệ phí nên không có cơ sở để thu các loại phí này.

b) Phương án đề xuất:

Vấn đề này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Để giải quyết vấn đề, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất sửa đổi, bổ sung danh sách phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí.

Vấn đề 2: Về chuyển nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin

a) Nội dung:

Tại khoản 2, 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng theo hình thức đề cương và dự toán chi tiết, mức kinh phí trên 15 tỷ đồng theo hình thức dự án. Một dự án, nhiệm vụ như vậy có thể kéo dài nhiều hơn 01 năm.

Luật Đấu thầu 22/2023/QH15 mới được ban hành, có hiệu lực từ 2024 đã quy định tại Điều 39 về nguồn vốn trong nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu “*Đối với dự toán mua sắm, trường hợp gói thầu có thời gian thực hiện dài hơn 01 năm, nguồn vốn có thể được xác định trên cơ sở dự toán mua sắm của năm ngân sách và dự kiến dự toán mua sắm của các năm ngân sách tiếp theo*”.

Đây là căn cứ để các cơ quan, đơn vị thực hiện lập và phê duyệt các dự án, nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên có thời gian thực hiện trên 01 năm.

Tuy nhiên, các dự án, nhiệm vụ kéo dài nhiều năm có thể phát sinh các tình huống như: một số gói thầu (cụ thể là các gói thầu tư vấn, xây lắp) không hoàn thành được trong năm, phải kéo dài sang năm sau; trong khi nguồn vốn phân bổ để hoàn thành gói thầu chỉ được cấp trong năm. Đối chiếu với quy định tại Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước thì kinh phí thực hiện các gói thầu kéo dài này không thuộc các khoản chi được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện nên không được kéo dài kinh phí đã cấp sang năm sau.

b) Phương án đề xuất:

Vấn đề phân bổ, giao dự toán ngân sách, chuyển nguồn ngân sách, kéo dài

nguồn vốn này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Để giải quyết vấn đề trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất Bộ Tài chính nghiên cứu, tham mưu Chính phủ có phương án tháo gỡ.

Vấn đề 3: Về kinh phí duy trì, vận hành, bảo trì sản phẩm của dự án sau đầu tư

a) Nội dung:

Sản phẩm của các dự án đầu tư ứng dụng CNTT sau khi đầu tư (hệ thống hạ tầng kỹ thuật, máy móc, thiết bị CNTT, nền tảng số) cần được khai thác, vận hành, duy trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa nhằm đạt được hiệu quả đầu tư.

Kinh phí cho các hoạt động này được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước (chủ yếu là kinh phí quản lý hành chính của các cơ quan trung ương) bố trí cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng sản phẩm dự án.

Tuy nhiên, Luật Ngân sách nhà nước quy định căn cứ để lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm là định mức phân bổ ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước. Đồng thời Luật NSNN cũng quy định Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ NSNN. Theo đó, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã có Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN năm 2022 (*áp dụng cho năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật NSNN và Nghị quyết của Quốc hội, đến thời điểm hiện tại vẫn áp dụng theo Nghị quyết này*).

Trong Nghị quyết có giao “*Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết định mức phân bổ đối với từng tiêu chí, các mốc thời gian, cơ quan cung cấp số liệu làm căn cứ xác định dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới, bắt đầu từ năm ngân sách 2022*”.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước; trong đó **các khoản chi thanh toán chi phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn nằm trong định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế**.

Do vậy, nếu sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên do ngân sách nhà nước phân bổ (theo định mức biên chế) để duy trì, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, nền tảng số đã được đầu tư thì sẽ không đủ,

không khả thi dẫn tới sản phẩm của dự án sau đầu tư bị hoạt động gián đoạn, không đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư.

b) Phương án đề xuất:

Khoản 3 Điều 81 Luật Đầu tư công đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ quan tài chính của địa phương cân đối kinh phí thường xuyên để thanh toán các chi phí bảo trì, vận hành dự án đưa vào sử dụng. Do vậy, đề xuất Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính khẩn trương thực hiện trách nhiệm được giao.

Bên cạnh đó, để giải quyết triệt để vấn đề, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất Chính phủ giao Bộ Tài chính nghiên cứu, tham mưu Chính phủ có phương án tháo gỡ vướng mắc nêu trên.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá

Từ các phân tích vấn đề nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp có 15 vấn đề chính trong triển khai đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; trong đó có 12 vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh, quy định, hướng dẫn trực tiếp của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và 03 vấn đề không thuộc phạm vi quy định, điều chỉnh của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy 12 vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh, quy định, hướng dẫn trực tiếp Nghị định số 73/2019/NĐ-CP là các vấn đề cần làm rõ, bổ sung thêm, không phải là vấn đề dẫn đến “điểm nghẽn” trong triển khai các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Đề xuất, kiến nghị

Để tạo nền tảng cho phát triển chính phủ điện tử hướng đến chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan lập đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP trình Chính phủ bảo đảm:

a) Các yêu cầu cơ bản:

Một là, bổ sung, quy định rõ để giải quyết một số vấn đề vướng mắc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp bảo đảm kịp thời điều chỉnh những thay đổi của công nghệ và yêu cầu thực tế trong chuyển đổi số.

Hai là, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành

và định hướng sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan như: Luật Đầu thầu, Luật Giao dịch điện tử, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công sửa đổi, bổ sung ... trên cơ sở kế thừa, phát triển các quy phạm pháp luật còn phù hợp tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

b) Quy trình thực hiện:

Đối chiếu quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, cụ thể là:

“1. Trong hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

2. Trường hợp cần ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Trường hợp cần bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

5. Trường hợp cần kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn.”

Các vấn đề dự kiến sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP không nằm trong các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn nêu trên. Do vậy, quy trình lập đề nghị xây dựng, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được thực hiện theo trình tự đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Thời hạn hoàn thành:

Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất theo một trong hai phương án sau:

Phương án 1: Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, trình Chính phủ trong Quý IV/2024.

Phương án 2: Tại Tờ trình số 248/TTr-BTC ngày 16/11/2023 của Bộ Tài chính trình Chính phủ về việc trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích quy



định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 liên quan đến nhiệm vụ nâng cấp, cải tạo, mở rộng, mua sắm, sửa chữa tài sản công. Bộ Tài chính đã nêu vấn đề chưa rõ ràng về quy định bố trí vốn trong các văn bản pháp luật điều chỉnh nguồn vốn (sử dụng vốn đầu tư công hay nguồn kinh phí chi thường xuyên) để mua tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc, công nghệ thông tin. Do vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất phương án hoàn thành xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, trình Chính phủ sau khi vấn đề nguồn vốn trên được giải quyết, xác định rõ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tham mưu Chính phủ có phương án tháo gỡ vướng mắc về quy định bảo đảm thực hiện hợp đồng đối với gói thầu xây dựng, phát triển phần mềm nội bộ theo hình thức gói thầu tư vấn.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật phí, lệ phí theo hướng bổ sung các loại phí thẩm định trong hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; sửa đổi Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước để tạo hành lang pháp lý thực hiện duy trì, vận hành, bảo trì sản phẩm của dự án sau đầu tư; sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước để tháo gỡ cho các trường hợp cần phải chuyển nguồn sang năm sau đối với các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các đề xuất, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./. *Nguyễn Huy Dũng*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Lưu: VT, CĐSQG (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: *102* /SY-UBND

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- Lưu: VT. *2*

SAO Y

Khánh Hòa, ngày *13* tháng *12* năm 2023

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thanh Hà
Nguyễn Thanh Hà